

Số: 835 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
ĐỢT 2 NĂM 2021**

Căn cứ kế hoạch đào tạo sau đại học năm 2021, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2021 như sau:

I. Trình độ thạc sĩ

1. Ngành đào tạo; môn thi:

TT	Ngành đào tạo	Môn thi		
		Cơ bản	Chủ chốt	Ngoại ngữ
1	Toán học (PP Toán sơ cấp)	Cơ sở LT hàm số	Đại số	Tiếng Anh
2	Toán học (Toán ứng dụng)			
3	Vật lý (Quang học)	Giải tích cho Vật lý	Cơ sở cơ học lượng tử	
4	Văn học Việt Nam	Lý luận văn học	Văn học Việt Nam	
5	Hóa học (Hóa phân tích)	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hóa học	
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Khoa học Trái đất	Cơ sở quản lý Tài nguyên và Môi trường	
7	Công nghệ sinh học	Tế bào học	Sinh học phân tử	
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Phương pháp luận sử học	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	
9	Khoa học quản lý	Lịch sử tư tưởng quản lý	Khoa học quản lý đại cương	

2. Hình thức đào tạo: Đào tạo tập trung 02 năm.

3. Đối tượng và điều kiện dự thi:

a. Các đối tượng được đăng kí dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học (TNDH) ngành đúng/phù hợp ghi ở trong bảng dưới đây:

TT	Ngành đào tạo thạc sĩ	Ngành TNDH - ngành đúng/phù hợp
1	Công nghệ sinh học	Công nghệ Sinh học; Sinh học; Xét nghiệm y học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sư phạm Sinh học.
2	Hóa học (Hóa phân tích)	Hóa học; Sư phạm Hóa học; Công nghệ Hóa học; Công nghệ Kỹ thuật hóa học; Hóa dược; Kỹ thuật Hóa học.
3	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	Toán học; Sư phạm Toán học.
4	Toán học (Toán ứng dụng)	Toán học; Sư phạm Toán học; Toán ứng dụng; Toán tin; Toán cơ; Sư phạm Toán - Tin.
5	Vật lý (Quang học)	Vật lý; Sư phạm Vật lý; Chương trình đạt chuẩn quốc tế ngành Vật lý; Khoa học tài năng ngành Vật lý.

6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Quản lý Tài nguyên rừng; Quản lý Tài nguyên thiên nhiên; Lâm nghiệp cộng đồng; Quản lý đất đai; Khoa học đất; Quản lý tài nguyên nước; Khoa học môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật môi trường; Địa chính môi trường; Địa lý; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Kinh tế môi trường; Địa sinh thái và công nghệ môi trường; Quản lý biển; Bảo hộ lao động.
7	Văn học Việt Nam	Văn học; Sư phạm Ngữ văn; Lí luận và phương pháp dạy văn; Sáng tác văn học; Ngôn ngữ học.
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Lịch sử; Sư phạm Lịch sử.
9	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản lý giáo dục; Quản lý văn hóa; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản trị kinh doanh; Quản lý xã hội; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Chính sách công.

b. Trường hợp có bằng TNĐH ngành gần được đăng kí dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; Trường hợp có bằng TNĐH ngành khác thì phải có tối thiểu 2,0 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý tính từ ngày ký hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Đối tượng TNĐH ngành gần, ngành khác phải học bổ sung kiến thức của ngành trước khi dự thi.

TT	Ngành đào tạo thạc sĩ	Ngành TNĐH	
		Ngành gần	Ngành khác
1	Công nghệ sinh học	Kỹ sư nông nghiệp; Chăn nuôi; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Công nghệ thực phẩm; Nông học; Phát triển nông thôn; Khoa học cây trồng; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học môi trường; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ rau quả và cảnh quan; Sư phạm Hóa - Sinh; Hóa học; Hóa dược.	Không có
2	Hóa học (Hóa phân tích)	Sư phạm Hóa - Sinh; Công nghệ thực phẩm; Dược học; Xét nghiệm; Công nghệ hóa dầu; Lọc hóa dầu; Xét nghiệm y học; Khoa học đất; Khoa học môi trường; Hóa môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Sinh kỹ thuật; Công nghệ sinh học; Sinh học; Khoa học vật liệu.	Không có
3	Toán học (Phương pháp Toán sơ cấp)	Toán - Tin ứng dụng; Toán - Cơ; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán tin; Thống kê; Sư phạm Toán - Tin; Tin học; Sư phạm Tin học.	Không có

4	Toán học (Toán ứng dụng)	Khoa học tính toán; Thống kê; Tin học; Sư phạm Tin học.	Không có
5	Vật lý (Quang học)	Khoa học vật liệu; Công nghệ hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân; Vật lý kỹ thuật; Vật lý - Tin; Vật lý - Sư phạm kỹ thuật; Sư phạm kỹ thuật; Sư phạm Toán - Lý; SP Hóa - Lý; SP Lý - Sinh.	Không có
6	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Khai thác mỏ; Địa vật lý; Kỹ thuật mỏ; Kỹ thuật tuyển khoáng; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Khí tượng và khí hậu học; Thủy văn học; Hải dương học; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa bản đồ; Bản đồ, viễn thám và GIS; Sư phạm Địa lý; Địa chất học; Sinh học; Công nghệ sinh học; Phát triển nông thôn; Hóa môi trường; Lâm nghiệp; Công nghệ thực phẩm; Nhóm ngành: trồng trọt/chăn nuôi/ thú y.	Người dự thi TNĐH và phải có tối thiểu 02 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý liên quan đến tài nguyên và môi trường tính từ ngày ký hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
7	Văn học Việt Nam	1. Ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam gồm: Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam; Viết văn; Hán - Nôm; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Việt Nam học... 2. Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài gồm: Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Pháp; Tiếng Trung Quốc; Tiếng Đức; Tiếng Tây Ban Nha; Tiếng Bồ Đào Nha; Tiếng Italia; Tiếng Nhật; Tiếng Hàn Quốc; Quốc tế học; Đông Phương học; Đông Nam Á học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Ôttxtrâylia học, Châu Á học... 3. Nhân văn khác gồm: Triết học; Lịch sử; Văn hoá học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lí luận và phê bình sân khấu; Biên kịch sân khấu; Lí luận và phê bình điện ảnh - truyền hình; Biên kịch điện ảnh - truyền hình; Báo chí; Truyền thông; Báo chí và truyền thông; Quan hệ công chúng và Truyền thông; Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Sử.	Không có
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	-Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Gia đình học; Hán Nôm; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế. - Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học;	Người dự thi TNĐH và: + Có thâm niên làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi tối thiểu 02 năm tính từ ngày ký hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự thi;

		Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Việt Nam học; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Đông Nam Á học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học. - Báo chí; Truyền thông đại chúng; Thông tin - thư viện; Quản lý thông tin; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Xuất bản; Luật; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản lý nhân lực; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. - Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Địa lý; Giáo dục pháp luật.	+ Có trình độ chính trị từ Trung cấp lý luận chính trị trở lên.
9	Khoa học quản lý	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Kinh tế chính trị; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Chính trị học; Nhân học; Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị; Tôn giáo học; Văn hóa học; Quan hệ quốc tế; Việt Nam học; Lưu trữ học; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Xã hội học; Kinh tế; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Báo chí; Kinh tế nông nghiệp; Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Thương mại điện tử.	Người dự thi TNĐH và phải có tối thiểu 02 năm làm việc trong lĩnh vực khoa học quản lý tính từ ngày ký hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

*** Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:**

- Có bằng TNĐH, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo **toàn thời gian ở nước ngoài** bằng một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức, đã được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng;

- Có bằng TNĐH chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng TNĐH ngành ngôn ngữ nước ngoài một trong các ngôn ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức.

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (*xem phụ lục II của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT*) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi cơ sở Bộ GD&ĐT cho phép hoặc công nhận.

- Có chứng nhận năng lực ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được cấp bởi Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục Đại học Thái Nguyên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng nhận đến ngày đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a. Đối tượng ưu tiên

i) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/điều động, biệt phái công tác của cơ quan có thẩm quyền); ii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; iii) Con liệt sĩ; iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành; vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hóa học.

Người ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự thi giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

b. Mức ưu tiên

Thí sinh diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả môn tiếng Anh (nếu phải thi) và cộng 1.0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn Cơ bản.

II. Trình độ tiến sĩ

1. Ngành đào tạo; mã số

TT	Ngành	Mã số
1	Đại số và Lý thuyết số	9460104
2	Toán ứng dụng	9460112

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

3. Điều kiện dự tuyển:

3.1. Về văn bằng

- Có bằng thạc sĩ ngành đúng/ phù hợp/ ngành gần hoặc bằng tốt nghiệp đại học (TNDH) chính quy ngành đúng/ phù hợp loại giỏi trở lên.

- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng (trước đây là Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) công nhận.

3.2. Về bài báo/ báo cáo khoa học công bố

Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Có đề cương nghiên cứu và 01 Thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành.

3.4. Về trình độ ngoại ngữ:

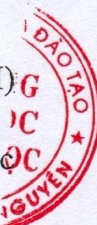
Phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng TNDH hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học **toàn thời gian ở nước ngoài** mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng TNDH các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên, Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên hoặc Chứng chỉ Cambridge examination (CAE 45-59), Cambridge examination (PET Pass with Distinction) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

Một số loại chứng chỉ tiếng nước ngoài khác minh chứng về năng lực ngoại ngữ theo bảng tham chiếu dưới đây (được cấp trong thời hạn 24 tháng):



TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2; DELF B2; Diplôme de Langue
2	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
3	TestDaF	TDN3- TDN4
4	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
5	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
6	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng TNĐH ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c Mục này do một tổ chức khảo thí quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo.

III. Thời gian thi và nhận hồ sơ

1. *Thời gian thi:* Ngày 14-15/8/2021

2. *Thời gian nhận hồ sơ:* nhận hồ sơ đến hết ngày 20/7/2021.

Nhà trường sẽ tổ chức ôn thi cho các thí sinh có nhu cầu và bổ sung một số học phần cho những thí sinh có bằng tốt nghiệp ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi.

IV. Liên hệ nộp hồ sơ

Phòng ĐT-QLKH&HTQT - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên,
phường Tân Thịnh - TP Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0208 3901686; 0916612086; 0854045999

Thông tin tuyển sinh có thể xem trên trang web: <http://tnus.edu.vn>; <http://sdh.tnu.edu.vn> và <https://www.facebook.com/SDH.TNUS>

Nơi nhận:

- Các sở, ban ngành, trường học;
- Website;
- Voffice;
- Lưu: VT, ĐT-QLKH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng